

Ngày 25-3-1975: Lực Lượng Quân Khu 1 Rút Khỏi Huế

* Diễn tiến về kế hoạch rút quân khỏi Huế ngày 25 tháng 3/1975.

Theo hồi ký của Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH, vào ngày 25 tháng 3/1975, tất cả các lực lượng của Quân đoàn 1/Quân khu 1 đều tập trung tại ba địa điểm: Đà Nẵng (gồm cả Hội An), phía Bắc thành phố Huế và phía Nam Chu Lai. Nhận định về cuộc rút quân của Quân đoàn 1/Quân khu 1, Đại tướng Viên ghi nhận rằng "hành trình cuộc rút về ba địa điểm này vô cùng gian khổ và đắt giá. Phần lớn binh sĩ đều rã rời. Đã bao lâu nay, họ chiến đấu hết trận này đến trận khác, hết năm này đến năm khác, nhưng chưa bao giờ họ cảm thấy nản lòng bằng giờ phút ấy. Hy vọng có bàn tay nào đó giúp đỡ để họ đánh chiếm lại những vùng đất bị lọt vào tay địch, để đủ sức đương cự với kẻ thù nay đã tan biến như chuyện đời xưa."

Cũng theo ghi nhận của Đại tướng Cao Văn Viên, trong giờ phút nản lòng đó, thì một bức điện khác cũng của Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu gửi đi cho Bộ Tư lệnh Quân đoàn 1/Quân khu 1, trong đó, Tổng thống chỉ thị lực lượng tại 3 nơi tập trung này phải rút về Đà Nẵng để tổ chức phòng thủ bảo vệ thành phố trọng yếu này. Nhận được chỉ thị của Tổng thống, Trung tướng Ngô Quang Trưởng, Tư lệnh Quân đoàn 1/Quân khu 1 ra lệnh cho Sư đoàn 1 Bộ binh và các đơn vị khác tại Huế phải rút về Đà Nẵng. Cùng lúc, Trung tướng Trưởng cho Sư đoàn 22 Bộ binh cùng với lực lượng Tiểu khu Quảng Ngãi, rút về đảo Ré, nằm ngoài khơi cách Chu Lai chừng 20 dặm.

Tại Huế, các đơn vị của Sư đoàn 1 Bộ binh phòng ngự ở phía Bắc và khu vực cận sơn ở phía Đông thành phố Huế đã được lệnh rời bỏ phòng tuyến và chuyển quân về gần Huế để cùng với Bộ Tư lệnh và các đơn vị yểm trợ rút quân khỏi chiến trường Trị Thiên. Trong khi đó, các tiểu đoàn Bộ binh và Biệt động quân đang án ngữ phòng

tuyến dọc trên Quốc lộ 1 được lệnh di chuyển về bờ biển và tập trung tại các điểm hẹn để tàu Hải quân vào đón.

Theo kế hoạch tổng quát, Bộ Tư lệnh Tiền phương Quân đoàn 1 do Trung tướng Lâm Quang Thi chỉ huy sẽ chịu trách nhiệm điều động và kiểm soát cuộc rút quân này. Về phương tiện vận chuyển, Bộ Tư lệnh Hải quân Vùng 1 Duyên hải do Phó đề đốc Hồ Văn Kỳ Thoại làm tư lệnh có nhiệm vụ cung cấp tối đa tàu để chở tất cả các đơn vị thuộc Sư đoàn 1 Bộ binh, Thủy quân Lục chiến, Biệt động quân và lực lượng quân sự của hai tiểu khu Thừa Thiên và Quảng Trị vào Đà Nẵng. Bộ chỉ huy Quân vận Quân khu 1 sẽ sử dụng LCU để đưa các đơn vị từ bờ ra tàu, Công binh sẽ lập những cầu phao tại các cửa sông để đoàn quân đi qua.

* Những biến cố xảy ra trong hành trình rút quân.

Theo ghi nhận của Thiếu tướng Bùi Thế Lân, Tư lệnh Sư đoàn Thủy Quân Lục chiến, do lệnh rút quân quá nhanh, các đơn vị không có thời gian chuẩn bị nên kế hoạch rút quân đã không thể thực hiện đúng theo thời biểu. Cũng theo lời Thiếu tướng Lân, khi Trung tướng Trưởng quyết định cho rút quân khỏi Thừa Thiên và thành phố Huế thì Thủy quân Lục chiến có Lữ đoàn 369 đang hoạt động tại chiến trường này. Bộ chỉ huy Lữ đoàn 369 đóng tại căn cứ Tân Mỹ ở cửa Thuận An, 2 tiểu đoàn đang phòng thủ tại phòng tuyến An Lỗ, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 17 km, tiểu đoàn thứ ba đang phòng thủ ở phía Bắc quận Hương Điền và ở phía Nam của sông Mỹ Chánh.

Trước tình hình đó, nhiều đơn vị đã tự tìm ra cách rút quân bằng phương tiện tự túc. Một đơn vị Thủy quân Lục chiến rút theo Quốc lộ 1 để vượt qua đèo Hải Vân vào Đà Nẵng đã bị Cộng quân phục kích chặn đánh và bị tổn thất nặng. Một số đại đội Thủy quân Lục chiến và bộ chỉ huy Lữ đoàn 369 do Đại tá Lương, Lữ đoàn trưởng chỉ huy, từ Thuận An đi bộ dọc theo bờ biển để về hướng Đà Nẵng. Trên đường đi, đoàn quân đã được LCU và tàu Hải quân vào đón. Trong khi đang

đứng trên bờ để điều động quân sĩ lội ra tàu ở vùng ngoài biển, Đại tá Lương đã bị thương ở chân.

Một tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến và một số đơn vị Bộ binh cũng rút theo đường biển nhưng khi đến phá Tam Giang ở cửa Tư Hiền thì gặp phải con sông chằng ngang quá rộng, trong khi phía bên kia sông đã bị Cộng quân chiếm giữ. Một số chiến binh quyết vượt qua sông nhưng đã bị tử thương do đạn Cộng quân bắn sang. Theo ước tính của Thiếu tướng Bùi Thế Lân, Tư lệnh Thủy quân Lục chiến, thì chỉ có một số nhỏ chiến binh Thủy Quân vào đến Đà Nẵng, số đông còn lại bị tử thương vì trúng đạn pháo kích hoặc bị kẹt lại ở Huế. Những người bị kẹt lại đã lập thành từng phân đội quyết tử với Cộng quân cho đến khi hết đạn.

Về cuộc chuyển quân bằng hải vận, Đại tướng Cao Văn Viên cho biết: trong ngày rút quân, biển động mạnh nên tàu Hải quân đến trễ. Cầu phao tại cửa sông cũng chưa hoàn tất kịp để sử dụng. Đến trưa thì thủy triều lên cao, không làm sao qua được. Cũng vào thời gian đó, Cộng quân biết có cuộc chuyển quân nên bắt đầu tập trung hỏa lực pháo binh bắn dồn dập vào các vị trí ẩn quân tại cửa Tư Hiền cùng tại nhiều điểm hẹn để tàu đến đón. Bộ Tư lệnh Tiền phương Quân đoàn 1 từ Mang Cá chuyển về đặt tại căn cứ Tân Mỹ cũng bị pháo kích nặng. Nhận định tổng quát về cuộc rút quân khỏi Huế, Đại tướng Cao Văn Viên ghi nhận rằng trong cuộc hành trình triệt thoái này, thì "kỷ luật không còn duy trì nổi. Do đó, chỉ có 1/3 số quân nhân về đến Đà Nẵng được. Nhưng khi về đến Đà Nẵng, thì họ tự động bỏ hàng ngũ đi tìm gia đình và thân nhân. Chỉ còn Thủy quân Lục chiến là giữ được trọn vẹn tình hình."

Về đoàn quân của Sư đoàn 1 bộ binh, các tiểu đoàn của các Trung đoàn 1, 3, 51 và 54 Bộ binh và các đơn vị thống thuộc như Thiết giáp, Pháo binh, cũng lâm vào tình cảnh như Lữ đoàn 369 TQLC. Một số được tàu Hải quân chở, một số khác mở đường máu ven theo quốc lộ 1 và hoặc ven theo biển phần lớn đã hy sinh ngay trên đường rút quân

* Sư đoàn 1 Bộ Binh vĩnh biệt chiến trường Quảng Trị-Thừa Thiên.

Trở lại với tình hình Sư đoàn 1 Bộ binh, một trung tá trưởng phòng của Bộ Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ binh (không muốn nêu tên) đã kể lại diễn tiến những giờ phút cuối tại Bộ Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ binh ở trong căn cứ Giạ Lê. Vị trung tá này nói ông không thể nào quên được buổi họp cuối cùng để nghe Chuẩn tướng Nguyễn Văn Điem, Tư lệnh Sư đoàn 1 Bộ binh, phổ biến lệnh rút quân. Từ vị tư lệnh phó, tham mưu trưởng cho các sĩ quan trưởng phòng, trưởng ban tham mưu như chết lặng khi nghe Thiếu tướng Điem nói: Sư đoàn 1 Bộ binh có lệnh phải rút khỏi Huế. Và chỉ gần một giờ sau, cảnh tượng đó cũng đã diễn ra tại các bộ chỉ huy trung đoàn, tiểu đoàn bộ binh, Thiết đoàn Kỵ binh và các tiểu đoàn yểm trợ.

Là một đại đơn vị đầu lòng của Quân lực VNCH, thành lập ngày 1 tháng 1/1955 trên sự qui hợp 3 Liên đoàn chiến thuật lưu động, Sư đoàn 1 Bộ Binh với danh hiệu đầu tiên là Sư đoàn 1 Dã chiến rồi đổi thành Sư đoàn 1 Bộ binh từ 1959, trong hơn 20 năm từ ngày thành lập cho đến ngày được lệnh rút quân khỏi chiến trường Trị Thiên, Sư đoàn 1 Bộ binh là Sư đoàn Bộ binh đầu tiên mà tất cả quân nhân thuộc Sư đoàn được mang giây biểu chương Bảo Quốc Huân Chương màu tam hợp. Suốt 20 năm trấn giữ tuyến đầu của Việt Nam Cộng Hòa, Sư đoàn 1 Bộ Binh là hình ảnh của sự bảo bọc, gìn giữ Huế trong suốt những năm dài lửa đạn.